

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

HỒNG KHẢO THỊ VÀ
ĐOÀN CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung Sơn - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		9,0	tám, không	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		8,0	tám, không	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		6,0	sáu, không	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		9,0	chín, không	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		7,0	bảy, không	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		6,0	sáu, không	
0	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		5,0	năm, không	
1	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		7,0	bảy, không	
2	2410160019	Dương Hiểu	04/04/2000	C26TM1		8,0	tám, không	
3	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
4	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		9,0	chín, không	
5	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		6,0	sáu, không	
6	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		8,0	tám, không	
7	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		8,0	tám, không	
8	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		5,0	năm, không	
9	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
0	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
1	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
2	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		8,0	tám, không	
3	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		9,0	chín, không	
4	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		7,0	bảy, không	
5	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1		7,0	bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0 Số bài thi: 1

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ **BẢNG** ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		5,0	năm, không	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		8,0	tám, không	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		6,0	sáu, không	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		9,0	chín, không	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		5,0	năm, không	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		6,0	sáu, không	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
12	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1		8,0	tám, không	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		5,0	năm, không	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		9,0	chín, không	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		5,0	năm, không	
16	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		8,0	tám, không	
17	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		6,0	sáu, không	
18	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		5,0	năm, không	
19	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		9,0	chín, không	
20	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
21	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
22	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		8,0	tám, không	
23	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		8,0	tám, không	
24	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		7,0	bảy, không	
25	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1		7,0	bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0. Số bài thi: 1.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QĐN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2	Bao	5,0	năm, không	
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2	B	5,0	năm, không	
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2	Đạt	7,0	ba, không	
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2	Hào	5,0	năm, không	
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2	Huy	5,0	năm, không	
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2	Phu	5,0	năm, không	
7	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2	Huy	8,0	năm, không	
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2	Khoa	7,0	ba, không	
9	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2	Lam	7,0	ba, không	
0	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2	Nhu	6,0	sáu, không	
1	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2	Hao	8,0	năm, không	
2	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2	Thong	6,0	sáu, không	
3	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2	Th	6,0	sáu, không	
4	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2	Thy	8,0	năm, không	
5	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2	Trinh	5,0	năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0. Số bài thi: /.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

TRƯỜNG CBBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2		5,0	năm, khế	
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2		5,0	năm, khế	
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2		9,0	chín, khế	
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2		5,0	năm, khế	
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2		5,0	năm, khế	
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2		5,0	năm, khế	
7	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2		9,0	chín, khế	
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2		6,0	sáu, khế	
9	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2		7,0	bảy, khế	
10	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2		5,0	năm, khế	
11	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2		7,0	bảy, khế	
12	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2		5,0	năm, khế	
13	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2		5,0	năm, khế	
14	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2		9,0	chín, khế	
15	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2		5,0	năm, khế	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0. Số bài thi: / .

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

PHÒNG KHẢO THI VÀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005	C26LG1		6,0	sáu, không	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
4	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006	C26LG1		6,0	sáu, không	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004	C26LG1		8,0	tám, không	
7	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005	C26LG1		6,0	sáu, không	
9	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
0	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
1	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006	C26LG1		6,0	sáu, không	
2	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
3	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
4	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006	C26LG1		8,0	tám, không	
5	2410150020	Lê Hữu Nhật	19/10/2005	C26LG1		7,0	bảy, không	
6	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006	C26LG1		8,0	tám, không	
7	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006	C26LG1		8,0	tám, không	
8	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
9	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
0	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003	C26LG1		7,0	bảy, không	
1	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005	C26LG1		7,0	bảy, không	
2	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
3	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
4	2410150017	Phạm Ngọc Đan Vy	23/08/2006	C26LG1		VS		

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 01. Số bài thi: /

Ngày 14 tháng 10 năm 2025

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005	C26LG1		5,0	năm, không	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006	C26LG1		9,0	chín, không	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006	C26LG1		6,0	sáu, không	
4	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004	C26LG1		7,0	bảy, không	
7	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005	C26LG1		8,0	tám, không	
9	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
10	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
11	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006	C26LG1		8,0	tám, không	
12	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
13	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006	C26LG1		8,0	tám, không	
14	2410150011	Phạm Thị Yên Nhi	22/09/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
15	2410150020	Lê Hữu Nhựt	19/10/2005	C26LG1		7,0	bảy, không	
16	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006	C26LG1		9,0	chín, không	
17	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006	C26LG1		7,0	bảy, không	
18	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006	C26LG1		6,0	sáu, không	
19	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006	C26LG1		9,0	chín, không	
20	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003	C26LG1		8,0	tám, không	
21	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005	C26LG1		8,0	sáu, không	
22	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006	C26LG1		8,0	tám, không	
23	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006	C26LG1		5,0	năm, không	
24	2410150017	Phạm Ngọc Đan Vy	23/08/2006	C26LG1		5,0	năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 01. Số bài thi: 1.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

P- TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	C26LG2		8,0	tám, không	
2	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	C26LG2		7,0	bảy, không	
3	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	C26LG2		5,0	năm, không	
4	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	C26LG2		5,0	năm, không	
5	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	C26LG2		7,0	bảy, không	
6	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	C26LG2		6,0	sáu, không	
7	2410150038	Nguyễn Thành Luân	06/03/2006	C26LG2		5,0	năm, không	
8	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	C26LG2		6,0	sáu, không	
9	2410150050	Phan Yến Nhi	20/12/2005	C26LG2				
0	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	C26LG2		6,0	sáu, không	
1	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006	C26LG2		6,0	sáu, không	
2	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	C26LG2		7,0	bảy, không	
3	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	C26LG2		5,0	năm, không	
4	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	C26LG2				
5	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	C26LG2		7,0	bảy, không	
6	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	C26LG2		7,0	bảy, không	
7	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	C26LG2		7,0	bảy, không	
8	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	C26LG2		8,0	tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 02. Số bài thi: 1.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Lê Trung San

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ ĐOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên	Anh	28/05/2006	C26LG2		2,0	hai, không	
2	2410150031	Thị Cẩm	Giang	04/11/2006	C26LG2		6,0	sai, không	
3	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	Hòa	24/05/2006	C26LG2		5,0	nam, không	
4	2410100011	Phan Văn	Khải	21/10/2005	C26LG2		5,0	nam, không	
5	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	Khánh	10/09/2006	C26LG2		6,0	sai, không	
6	2410150039	Trần Hoàng Bảo	Luân	18/06/2006	C26LG2		7,0	bây, không	
7	2410150038	Nguyễn Thành	Luông	06/03/2006	C26LG2		5,0	nam, không	
8	2410150036	Võ Thị Như	Ngọc	10/06/2006	C26LG2		6,0	nam, không	
9	2410150050	Phan Yến	Nhi	20/12/2005	C26LG2				
10	2410150045	Nguyễn Phan Minh	Nhật	30/08/2006	C26LG2		8,0	nam, không	
11	2410150056	Trần Vũ Thanh	Phong	19/04/2006	C26LG2		5,0	nam, không	
12	2410150032	Danh Thị Hồng	Thái	24/07/2006	C26LG2		7,0	bây, không	
13	2410150047	Đặng Thị Mỹ	Tiên	22/05/2005	C26LG2		5,0	nam, không	
14	2410150053	Lâm Bảo	Trọng	15/05/2006	C26LG2				
15	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	25/12/2006	C26LG2		7,0	bây, không	
16	2410170040	Nguyễn Khánh	Vi	18/12/2004	C26LG2		7,0	bây, không	
17	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	Vi	20/08/2006	C26LG2		5,0	nam, không	
18	2410150033	Lê Nguyễn Như	Ý	17/02/2006	C26LG2		8,0	nam, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 02 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÓN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110425001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 07/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005					C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
4	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
5	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
6	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
7	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
8	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
9	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
10	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
11	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
12	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
13	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
14	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
15	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
16	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005					C26TM2	
17	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
18	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
19	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
20	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
21	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
22	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
23	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
24	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
25	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
26	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
27	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
28	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
29	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
30	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
31	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
32	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
33	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
35	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
36	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
37	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
38	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006					C26LG2	
39	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 39 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày: 12 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày: 11 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Trung Sơn



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh

Mã bài thi: 3GB7NC

Thời gian thi: 07/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 07/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Ci Cánh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nu Bình Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C26LG2	
4	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C26TM1	
5	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM2	
6	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM2	
7	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG1	
8	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26LG1	
9	2410150004	Nguyễn Đạt	29/07/2006	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26LG1	
10	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C26TM2	
11	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26LG1	
12	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TM1	
13	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26LG1	
14	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26LG1	
15	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26LG2	
16	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG1	
17	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM1	
18	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TM2	
19	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TM1	
20	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
21	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26TM1	
22	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C26TM2	
23	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM1	
24	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM1	
25	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM2	
26	2410160004	Phan Nhật Huy	10/07/2004	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C26TM1	
27	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26TM1	
28	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26LG2	
29	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26LG2	
30	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26LG1	
31	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C26LG1	
32	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TM2	
33	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C26LG1	<u>[Signature]</u>
34	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C26LG1	
35	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TM2	
36	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM1	
37	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C26LG2	
38	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C26LG2	
39	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C26TM1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 39

Số sinh viên đạt: 39

Ngày 12 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 11 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Trung Sơn



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110425001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 07/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
2	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
3	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	
4	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006					C26LG2	
5	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006					C26LG1	
6	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
7	2410150020	Lê Hữu Nhật	19/10/2005					C26LG1	
8	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhật	30/08/2006					C26LG2	
9	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
10	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	
11	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005					C26TM1	
12	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006					C26LG2	
13	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006					C26TM1	
14	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
15	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
16	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006					C26LG1	
17	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
18	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
19	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006					C26LG1	
20	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006					C26LG1	
21	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	
23	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
24	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006					C26LG1	
25	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003					C26LG1	
26	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
27	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006					C26TM2	
28	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005					C26LG2	
29	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
30	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
31	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005					C26LG1	
32	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006					C26LG1	
33	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	<i>Gi</i>				C26LG2	
35	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	<i>Kieu</i>				C26LG2	
36	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006	<i>Thao</i>				C26TM1	
37	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006	<i>Hai</i>				C26TM1	
38	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	<i>Phuc</i>				C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 38 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 12 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Thanh
Trần Đức Hòa.

Ngày: 11 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Wm
Lê Trung Sơn.

TRƯỜNG CĐBC
PHÒNG QUẢN
VÀ BẢO ĐẢM

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh

Mã bài thi: O43LKF

Thời gian thi: 07/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 07/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần

Giám thị 2: Đỗ Thị Kim Ký tên: Đỗ

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006	<u>Thảo</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM1	
2	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006	<u>Nghe</u>	8.6	Tám, sáu	C26TM1	
3	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006	<u>Ru</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM1	
4	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	<u>Nghe</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG2	
5	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006	<u>Y</u>	7.4	Bảy, bốn	C26LG1	
6	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	<u>Như</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM2	
7	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	<u>Minh</u>	7.4	Bảy, bốn	C26LG2	
8	2410150020	Lê Hữu Nhựt	19/10/2005	<u>Như</u>	5.4	Năm, bốn	C26LG1	
9	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005	<u>Phát</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TM1	
10	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002	<u>Phát</u>	8.2	Tám, hai	C26TM1	
11	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005	<u>Phong</u>	6.2	Sáu, hai	C26TM1	
12	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006	<u>Phong</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG2	
13	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006	<u>Quyên</u>	8.4	Tám, bốn	C26TM1	
14	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006	<u>Quỳnh</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TM1	
15	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006	<u>Tâm</u>	8	Tám	C26TM1	
16	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006	<u>Tấn</u>	7.8	Bảy, tám	C26LG1	
17	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	<u>Thái</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
18	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994	<u>Thành</u>	9.2	Chín, hai	C26TM1	
19	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	<u>Thảo</u>	7	Bảy	C26TM2	
20	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006	<u>Thảo</u>	6.4	Sáu, bốn	C26LG1	
21	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006	<u>Thảo</u>	8.4	Tám, bốn	C26LG1	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006	<u>Thi</u>	7	Bảy	C26TM1	
23	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	<u>Thông</u>	8.8	Tám, tám	C26TM2	
24	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003	<u>Thư</u>	9.2	Chín, hai	C26LG1	
25	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	<u>Thư</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM2	
26	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006	<u>Thuận</u>	7	Bảy	C26LG1	
27	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	<u>Thy</u>	8	Tám	C26TM2	
28	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	<u>Tiên</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG2	
29	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	<u>Trinh</u>	8.2	Tám, hai	C26TM2	
30	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	<u>Trúc</u>	5.8	Năm, tám	C26LG2	
31	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005	<u>Trúc</u>	8.6	Tám, sáu	C26LG1	
32	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006	<u>Tú</u>	8	Tám	C26LG1	
33	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006	<u>Uyên</u>	5.2	Năm, hai	C26LG1	
34	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	<u>Vi</u>	6.8	Sáu, tám	C26LG2	
35	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	<u>Vi</u>	8	Tám	C26LG2	
36	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006	<u>Vy</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM1	
37	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	<u>Ý</u>	9	Chín	C26LG2	
38	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yên	25/02/2006	<u>Yên</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

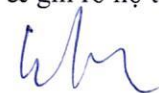
Số sinh viên dự thi: 38

Số sinh viên đạt: 38

Ngày 12 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 11 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Trung Sơn